|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ |

**ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ**

**THẠC SĨ VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3537/QĐ-ĐHV ngày 22/12/2023)*

*(***Ngành: Toán giải tích (Mã số: 8460102)**

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán phải đạt được các yêu cầu sau đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Nội dung chuẩn đầu ra** | **ĐIỂM NL TB** |
| **1** | **Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành** | |
| PLO1.1 | **Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Toán học** |  |
| PLO1.1.1 | Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý trong nghiên cứu và dạy học toán. | 2,5 {K3} |
| PLO1.1.2 | Vận dụng được kiến thức cơ sở của toán học hiện đại và khoa học giáo dục vào nghiên cứu và dạy học toán. | 2,5 {K3} |
| PLO1.2 | **Kiến thức chuyên sâu về Toán giải tích** |  |
| PLO1.2.1 | Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của Toán giải tích vào nghiên cứu và dạy học toán. | 2,5 {K3} |
| **2** | **Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp** | |
| PLO2.1 | **Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp** |  |
| PLO2.1.1 | Vận dụng được tư duy phản biện và kĩ năng giải quyết vấn đề vào nghiên cứu và dạy học toán. | 2,5 {S3} |
| PLO2.1.2 | Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp vào nghiên cứu và dạy học toán. | 2,5 {S3} |
| PLO2.2 | **Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp** |  |
| PLO2.2.1 | Tuân thủ liêm chính khoa học | 2,5 {A3} |
| PLO2.2.2 | Tuân thủ các quy định trong học tập và thực hành nghề nghiệp | 2,5 {A3} |
| **3** | **Kỹ năng giao tiếp và hợp tác** | |
| **PLO3.1** | **Làm việc nhóm** |  |
| PLO3.1.1 | Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn | 2,5 {S3} |
| PLO3.1.2 | Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn | 2,5 {S3} |
| **PLO3.2** | **Giao tiếp** |  |
| PLO3.2.1 | Trình bày được các sản phẩm khoa học theo đúng quy định | 2,5 {S3} |
| PLO3.2.2 | Đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và vận dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp | 2,5 {S3} |
| **4** | **Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành** | |
| **PLO4.1** | **Bối cảnh** |  |
| PLO4.1.1 | Phân tích được bối cảnh khoa học và giáo dục trong lĩnh vực nghiên cứu Toán giải tích. | 3,5 {S4} |
| **PLO4.2** | **Hình thành ý tưởng - Thiết kế - Triển khai - Đánh giá các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Toán giải tích** |  |
| PLO4.2.1 | Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Toán giải tích. | 2,5 {S3} |
| PLO4.2.2 | Thực hiện được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Toán giải tích một cách khoa học. | 2,5 {S3} |
| PLO4.2.3 | Triển khai được các nghiên cứu và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Toán giải tích. | 3,5 {S4} |
| PLO4.2.4 | Đánh giá được các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực Toán giải tích và đưa ra các giải pháp cải tiến. | 3,5 {S4} |

*Quy ước*: Các chuẩn đầu ra ở Phần 4 chú trọng vào nội dung “nghiên cứu” đối với định hướng nghiên cứu hoặc chú trọng vào nội dung “ứng dụng” đối với định hướng ứng dụng. Các nội dung này sẽ được làm rõ trong thiết kế các chuẩn đầu ra học phần.

Chuẩn đầu ra trình độ bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia *(Ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2016)* như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Nội dung chuẩn đầu ra bậc trình độ bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia** |
| **1** | **Kiến thức** |
| 1.1 | Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo |
| 1.2 | Kiến thức liên ngành có liên quan |
| 1.3 | Kiến thức chung về quản trị và quản lý |
| **2** | **Kỹ năng** |
| 2.1 | Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học |
| 2.2 | Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác |
| 2.3 | Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến |
| 2.4 | Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp |
| 2.5 | Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. |
| **3** | **Mức tự chủ và trách nhiệm** |
| 3.1 | Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng |
| 3.2 | Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác |
| 3.3 | Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn |
| 3.4 | Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn |

**Bảng đối sánh chuẩn đầu ra với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (theo Quyết định 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| | **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | **Khung trình độ Quốc gia Việt Nam** | | --- | --- | --- | | **KIẾN THỨC** | | | | PLO1.1.1. | Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý trong nghiên cứu và dạy học toán. | 1.3. Kiến thức chung về quản trị và quản lý.  1.2. Kiến thức liên ngành có liên quan. | | PLO1.1.2. | Vận dụng được kiến thức cơ sở của toán học hiện đại và khoa học giáo dục vào nghiên cứu và dạy học toán. | 1.2. Kiến thức liên ngành có liên quan. | | PLO1.2.1. | Vận dụng được kiến thức chuyên sâu của Toán Giải tích vào nghiên cứu và dạy học toán. | 1.1. Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo. | | **KỸ NĂNG** | | | | **KỸ NĂNG** | | **KỸ NĂNG & MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM** | | PLO2.1.1. | Vận dụng được tư duy phản biện và kĩ năng giải quyết vấn đề vào nghiên cứu và dạy học toán. | 2.1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học. | | PLO2.1.2. | Vận dụng được kỹ năng khai thác nguồn lực số và sử dụng các công nghệ phù hợp vào nghiên cứu và dạy học toán. | 2.4. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. | | PLO2.2.1 | Tuân thủ liêm chính khoa học. | 2.2. Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. | | PLO2.2.2. | Tuân thủ các quy định trong học tập và thực hành nghề nghiệp. | 3.2. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác. | | PLO3.1.1. | Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn. | 2.3. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. | | PLO3.1.2. | Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động chuyên môn. | 2.3. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến. | | PLO3.2.1. | Trình bày được các sản phẩm khoa học theo đúng quy định. | 2.2. Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác. | | PO3.2.2. | Đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và vận dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp. | 2.5. Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. | |  | **C-D-I-O** | **KỸ NĂNG & MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM** | | PLO4.1.1. | Phân tích được bối cảnh khoa học và giáo dục trong lĩnh vực nghiên cứu Toán Giải tích. | 1.1. Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.  2.1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học. | | PLO4.2.1. | Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Toán Giải tích. | 3.1. Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng. | | PLO4.2.2. | Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Toán Giải tích một cách khoa học. | 2.4. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp. | | PLO4.2.3. | Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Toán Giải tích. | 3.3. Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. | | PLO4.2.4. | Đánh giá các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Toán Giải tích và đưa ra các giải pháp cải tiến. | 3.4. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn. | |  |